

Bản án số: 256/2019/HS-PT
Ngày 30 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Xuân Đào;

Ông Nguyễn Long Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Đỗ Minh H và Đỗ Viết L; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 09-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Q.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Minh H (tên gọi khác: B), sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà Q, Khu R, ấp H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh H và bà Huỳnh Thị L; có vợ tên Bùi Thị Kim Tr và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 26/2019/LCĐKNCT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Viết L, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu W, ấp H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên

chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Viết D và bà Nguyễn Thị D; có vợ tên Nguyễn Thị Thu H và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 28/2019/LCĐKNCT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Đỗ Minh H và Đỗ Viết L là bạn bè quen biết nhau. H biết tại khu vực rẫy của anh Lại Văn D và anh Nguyễn Ngọc L (xã Phú Ng, huyện Q, tỉnh Đồng Nai) có trồng cây Gió Bầu. Khoảng 17 giờ ngày 17/8/2018, H gọi điện thoại rủ L đi cưa trộm cây Gió Bầu, để bán lấy tiền tiêu xài và được L đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ bạc đen, biển số 60B4 - 357.XX và chở H cùng đi; khi đi, H mang theo 02 chiếc cưa tay và 01 lưỡi cưa. Cả hai đến rẫy cây Gió Bầu của anh D và anh L, cùng nhau cưa hạ được 15 cây Gió Bầu, có đường kính trung bình khoảng 20cm, chiều cao khoảng từ 05 đến 07m. Sau khi cưa hạ, H và L cưa ngắn mỗi cây thành 02 đến 03 lóng có chiều dài khoảng gần 02m, tổng cộng 33 lóng. H và L mang tất cả các lóng cây Gió Bầu đã cắt, ra sát đường, để mang đi tiêu thụ.

Đến khoảng 05 giờ ngày 18/8/2018, H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Công H, sinh năm 1983 (cư trú tại: khu phố Đ, thị trấn Q), H làm nghề chạy xe ba gác máy, đến để chở số cây trên, mang lên khu vực Km136, Quốc lộ 20 thuộc huyện P, để bán và trả tiền công với số tiền là 300.000 đồng và anh H đồng ý. Sau khi anh H điều khiển xe ba gác máy đến, H cùng với L, bốc dỡ toàn bộ 33 lóng gỗ lên xe, để anh H chở đi; còn H và L đi xe mô tô chạy theo cùng đi lên huyện P, để bán số cây trên.

Khi H và L mang 33 lóng gỗ Gió Bầu bán cho ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1960 (cư trú tại: Ấp T, xã Phú Tr, huyện P), thì anh D và anh L phát hiện, nghi ngờ và báo Công an xã Phú Tr đến kiểm tra, bắt quả tang H cùng tang vật, còn L bỏ chạy thoát. Đến ngày 10/9/2018, L đến Công an huyện Q trình diện.

2. Vật chứng:

- Đối với 33 lóng gỗ Gió Bầu và xe mô tô nêu trên, cấp sơ thẩm đã trao trả cho chủ sở hữu.

- Tạm giữ 01 cửa tay, cán bằng gỗ, lưỡi cửa bằng sắt dài 66cm; 01 cửa tay, cán bằng nhựa, lưỡi cửa bằng sắt dài 52cm và 01 lưỡi cửa bằng sắt dài 36cm.

3. Định giá:

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 14/9/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, kết luận: 15 cây Gió Bầu, có đường kính trung bình khoảng 20cm, chiều cao khoảng từ 05 đến 07m có giá trị là 29.250.000 đồng.

4. Dân sự:

Quá trình điều tra, các bên đã giải quyết xong phần trách nhiệm bồi thường dân sự với số tiền số tiền 29.000.000đồng. Ông Lại Văn D và ông Nguyễn Ngọc L không có yêu cầu gì khác.

5. Các nội dung khác:

- Đối với xe ba gác máy do Nguyễn Công H sử dụng để chở 33 lồng gỗ Gió Bầu cho Đỗ Minh H và Đỗ Viết L; do xe không có biển số, không có số khung và không có số máy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Q xác minh và xử lý sau.

- Đối với điện thoại di động Đỗ Minh H dùng để liên lạc với Đỗ Viết L và Nguyễn Công H; do H đã làm mất, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Q không thu giữ được.

- Đối với Nguyễn Công H có hành vi chở 33 lồng gỗ Gió Bầu nêu trên, nhưng H không biết đây là tài sản do H và L trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Q không xử lý đối với H về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với ông Nguyễn Văn Ch đã mua 33 lồng gỗ Gió Bầu, Ch không biết đây là tài sản do H và L trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Q không xử lý đối với ông Ch về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 09-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, đã quyết định tuyên bố các bị cáo Đỗ Minh H và Đỗ Viết L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Đỗ Viết L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, các bị cáo Đỗ Minh H và Đỗ Viết L kháng cáo, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Minh H và Đỗ Viết L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Khoảng 19 giờ ngày 17/8/2018, tại xã Phú Ng, huyện Q, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Minh H và Đỗ Viết L, đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Lại Văn D và anh Nguyễn Ngọc L 15 cây Gió Bầu, có giá trị 29.250.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn “bãi nại” đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Các tình tiết nêu trên, được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện 02 bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn và các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; bị cáo L có thời gian tham gia quân đội từ năm 2008 đến năm 2010 và vợ đang mang thai.

2.3. Về hình phạt:

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, hành vi mang tính bộc phát và nhất thời trong lúc hoàn cảnh gia đình khó khăn. Các bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ với mức thời gian phù hợp và tương xứng với vai trò của từng bị cáo; đồng thời, do các bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Minh H và Đỗ Viết L;

Sửa về hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 09-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Q.

1. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Viết L 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.3. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Đỗ Minh H và Đỗ Viết L.

1.4. Thi hành hình phạt:

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đỗ Minh H và Đỗ Viết L cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo cư trú, để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ngọc Đ trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Các bị cáo Đỗ Minh H và Đỗ Viết L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Bị hại (2);
- Tòa án nhân dân huyện Q;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Q;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành